

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-PT

Ngày: 27 – 02 – 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung, Ông Nguyễn Tấn Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 – 02 – 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Minh Th** (Tên gọi khác: L), sinh ngày 19/9/1996, tại T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành L, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Hồng Đ, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2017 cho đến nay – Có mặt.

****Bị hại:***

1. Anh Lý Văn B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Hoàng Â, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12/5/2016, anh Lý Văn B, anh Trần Hoàng Â, anh Bùi Tấn A và anh Mai Văn T ngồi uống nước tại quán chị Nguyễn Thị N tại

Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô đến nói với anh B “Mày chạy xe thế à”, anh B trả lời “Mày nói chuyện đừng chỉ tay vào mặt tao, khó chịu lắm”. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô đi đến quán tạp hóa tại thôn B, xã I thì gặp Nguyễn Minh Th, Đ rủ Th đi đánh anh A thì Th đồng ý, Đ điều khiển xe mô tô chở Th đi đến nhà chị Đỗ Thị Tr ở thôn B, xã I để lấy dao làm hung khí. Sau khi lấy dao, T điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại quán nước nơi nhóm của anh B đang ngồi, đến nơi Đ xuống xe, giấu dao sau lưng và đi đến chỗ anh B và nói “Lúc này mày nói gì đấy”, nói xong Đ dùng dao chém anh B, thấy Đ chém anh B, Th chạy vào trong quán của chị N lấy 01 cây cơ bida chạy ra đánh 01 cái vào lưng anh B làm cây cơ bida gãy thành hai khúc. Bị chém anh B bỏ chạy, Đ và Th tiếp tục đuổi theo anh B, Đ dùng dao chém nhiều nhát vào vai phải, cánh tay phải, cẳng tay trái, lưng phải, cổ tay của anh B, còn Th dùng cây cơ bida đánh tiếp một cái vào đầu anh B, anh B chạy thoát, Đ quay lại dùng dao chém một nhát vào tay trái của anh A, sau khi đánh, chém anh B và anh A, cả hai lên xe mô tô bỏ đi.

Tại bản kết luận pháp y số: 462/PY-TgT ngày 05/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Hoàng A bị vết thương phần mềm cẳng tay trái; Vật tác động: Sắc bén; Tỷ lệ thương tích 3%.

Tại bản kết luận pháp y số: 463/PY-TgT ngày 05/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lý Văn B bị vết thương ở vai phải, cánh tay phải, cẳng tay trái, lưng phải, mề thân xương tay và đứt gân cơ cổ tay 14%; vật tác động: Sắc bén; chấn thương đầu: 02%, vật tác động: Cứng, tày. Tổng tỷ lệ thương tích 16%.

Vật chứng của vụ án là 01 con dao và 01 cây cơ bida, sau khi gây án trên đường về Trần Văn Đ và Nguyễn Minh Th đã vứt bỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Đối với Trần Văn Đ, sau khi thực hiện hành vi đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/H14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Minh Th 02 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt khẩn cấp, ngày 28/8/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 12 năm 2017, bị cáo Nguyễn Minh Th kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Minh Th không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao, cây cơ bida đánh người là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên vào tối ngày 12/5/2016, sau khi được Trần Văn Đ rủ đi đánh người thì bị cáo đồng ý, sau đó bị cáo đã điều khiển xe chở Đ đi lấy dao và quay lại quán nước để đánh nhóm anh B, khi thấy Đ dùng dao chém anh B, bị cáo đã lấy cây cơ bida cùng Đ tham gia đánh anh B và anh Â, gây thương tích cho anh B 16% và anh Â 3%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh Th về tội “*Cố ý gây thương*

tích” quy định tại khoản 2 Điều Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội do bị Trần Văn Đ rủ rê, khi nhìn thấy Trần Văn Đ dùng dao chém anh B, bị cáo cũng dùng cây cơ bida đánh 01 cái vào lưng và 01 cái vào đầu của anh B. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000đ, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Th (Tên gọi khác: L) – Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp về phần hình phạt.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm b khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/H14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th (Tên gọi khác: L) 02 (Hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/8/2017.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chung

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hữu

(Đã ký)